

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xét tặng danh hiệu
“**Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu**”
thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 18/TTr-SNV ngày 11/ 5/2015, Công văn số 2130/SNV-TĐKT ngày 01/9/2015 của Sở Nội vụ và Báo cáo thẩm định số 47/BCTĐ-STP ngày 28/10/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xét tặng danh hiệu “**Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu**” thành phố Hải Phòng.

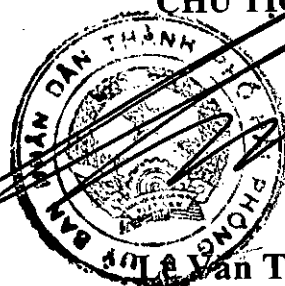
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKTTW;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- CPVP;
- CV: TH, NC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Chủ tịch Ủy ban Thành

QUY ĐỊNH

Xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường,
thị trấn tiêu biểu” thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2480/2015/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét chọn danh hiệu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu của thành phố Hải Phòng.

2. Quy định này áp dụng cho các cá nhân là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thuộc 07 quận, 08 huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ huyện đảo Bạch Long Vĩ không có đơn vị hành chính là cấp xã).

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc xét tặng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo nguyên tắc kịp thời, chính xác, công khai, công bằng, dân chủ.

2. Cá nhân thuộc địa bàn quận, huyện nào trực tiếp quản lý thì quận, huyện đó tổ chức xét chọn và đề nghị thành phố xét biểu dương khen thưởng.

3. Thành phố tổ chức xét chọn 2 lần vào giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; mỗi lần không quá 10 cá nhân.

4. Không xét với trường hợp khai không đúng quy định, hồ sơ không đầy đủ không hợp lệ và không đúng thời hạn quy định (theo Điều 5 của Quy định này).

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU”

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng

1. Đối với tập thể Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân giữ chức vụ Chủ tịch:

a) Năm xét đề nghị danh hiệu này tập thể phải xếp thứ nhất trong khối thi đua các xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện và 02 năm liên tục đến thời điểm xét được công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc (2 năm liên tục);

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.



đánh giá hài lòng của Doanh nghiệp, tổ chức và người dân đạt 80% trở lên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, không có cán bộ công chức yếu kém, bị kỷ luật;

d) Đối với phường, thị trấn: làm tốt công tác quản lý sắp xếp, giữ gìn trật tự đường hè, vệ sinh môi trường, văn minh đô thị, xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, có mô hình mới tiêu biểu, nhân rộng, được các địa phương khác học tập;

e) Đối với xã: triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới". Hoàn thành các tiêu chí và duy trì các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch tiến độ của Ủy ban nhân dân thành phố, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng ô nhiễm môi trường, giải quyết việc làm, phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn;

f) Thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công, chính sách bảo trợ và các hoạt động chăm sóc trẻ em; huy động nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà, trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho các đối tượng gia đình chính sách, gia đình nghèo; tạo điều kiện tiếp cận và phát huy hiệu quả các nguồn vốn vay, tạo môi trường để các hộ nghèo phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống, cùng nhau thoát nghèo (Thể hiện ở các chỉ tiêu: tỷ lệ hộ nghèo giảm so với quy định của thành phố; số lượng trẻ tới trường, huy động nguồn xã hội hóa phục vụ công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện đều tăng so với năm trước);

g) Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn; công tác Dân vận chính quyền, giải quyết đơn thư kịp thời, không để xảy ra khiếu kiện tại địa phương và vượt cấp, kéo dài;

h) Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, không có tụ điểm buôn bán ma túy để xảy ra trọng án, vụ việc phức tạp gây mất an ninh trật tự và tội phạm về ma túy, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn;


i) Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng và quản lý chặt chẽ việc xây dựng trên địa bàn;

k) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 15/CT-TU ngày 12/12/1997 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín dị đoan.

2. Đối với cá nhân:

2.1. Gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định chung của địa phương. Gia đình đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hoá" (02 năm liên tục đến thời điểm xét);

2.2. Phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị, lành mạnh; thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực; gần dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của nhân dân;

2.3. Hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ được giao: 

a) Có năng lực, trình độ về quản lý nhà nước, nói đi đôi với làm, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh;

b) Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền: tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, hoà giải, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với bản thân và gia đình;

c) Có sáng kiến kinh nghiệm, cách làm mới được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả được cấp trên và nhân dân ghi nhận, đánh giá.

2.4. Triển khai thực hiện tốt chủ đề hành động hàng năm của thành phố;

a) Làm tốt công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng. Không để xảy ra khiếu nại, tố cáo vượt cấp nhất là trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ dự án; giám sát chặt chẽ việc xây dựng, cải tạo công trình trên địa bàn;

b) Đối với Chủ tịch xã, thị trấn có biện pháp, giải pháp nổi bật trong chỉ đạo điều hành công tác quản lý nông thôn; có nhiều hình thức, sáng kiến vận động đông đảo nhân dân và các tổ chức trên địa bàn tham gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện trước tiến độ đề ra;

c) Đối với Chủ tịch phường có nhiều biện pháp, giải pháp sáng tạo vận động nhân dân tham gia mô hình tự quản, sắp xếp giữ gìn trật tự đường hè, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh đô thị, xây dựng đô thị xanh sạch đẹp;

2.5. Được công nhận là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2 năm liên tục), có tín nhiệm cao với cộng đồng dân cư;

2.6. Có 02 năm liên tục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố;

2.7. Thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đủ 2 năm trở lên (tính đến thời điểm xét);

2.8. Được quận, huyện bình chọn và đề nghị.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ

Điều 4. Quy trình xét chọn

1. Các cá nhân căn cứ quy định xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thông qua Hội đồng thi đua, khen thưởng xã, phường, thị trấn họp nhất trí, có biên bản, tờ trình, gửi hồ sơ trực tiếp đến cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện (Phòng Nội vụ) đề nghị xét tặng trước ngày 15/01 của năm xét; Phòng Nội vụ quận, huyện phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đánh giá, lấy ý kiến nhân dân địa phương, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, huyện xét chọn 01 cá nhân, hoàn thiện hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (trực tiếp qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) trước ngày 30/01.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, làm trích ngang, đối chiếu với quy định và làm các thủ tục đề nghị tặng danh hiệu: 4

a) Xin ý kiến của các cơ quan chức năng thành phố có liên quan đối với tập thể và cá nhân;

b) Xin ý kiến của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách địa phương;

c) Lập hồ sơ báo cáo tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố; cá nhân được xét chọn lấy phiếu của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, có tỷ lệ số phiếu đồng ý tối thiểu phải đạt từ 2/3 tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trở lên, tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ 10 người; trường hợp người thứ 10, nhiều người có số phiếu bằng nhau thì bỏ phiếu lại trong số những người có số phiếu bằng nhau để lấy người có phiếu cao nhất hoặc xin ý kiến Thường trực Hội đồng xem xét quyết định;

d) Tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh hiệu.

Điều 5. Hồ sơ, số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu

1. Cá nhân trình quận, huyện:

Cá nhân là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nộp 03 bộ hồ sơ gồm:

a) Bản chính báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng theo mẫu Báo cáo quy định tại Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (bản chính);

c) Bản sao giấy chứng nhận gia đình văn hóa (02 năm liên tục);

d) Bản nhận xét đánh giá cán bộ (02 năm liên tục);

e) Bản sao quyết định công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở (02 năm liên tục);

f) Bản sao quyết định “Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (02 năm liên tục);

g) Bản sao quyết định “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu” (2 năm liên tục);

h) Bản sao quyết định tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Ủy ban nhân dân thành phố:

2.1. Hồ sơ gồm 02 bộ:

a) Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (bản chính);

b) Biên bản họp Hội đồng thi đua - Khen thưởng quận, huyện xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (bản chính);

c) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng có xác nhận của cấp trình khen;

d) Bản sao Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

e) Bản chính báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng theo mẫu Báo cáo quy định tại Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

f) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn xét tặng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” (bản chính);

g) Bản sao giấy chứng nhận gia đình văn hóa (02 năm liên tục);

h) Bản nhận xét đánh giá cán bộ (02 năm liên tục);

i) Bản sao quyết định công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở (02 năm liên tục);

k) Bản sao quyết định “Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (02 năm liên tục);

l) Bản sao quyết định “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu” (2 năm liên tục);

m) Bản sao Quyết định tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Số lượng đề nghị: Mỗi quận, huyện xét chọn 01 cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu để thành phố xem xét.

Điều 6. Quyền lợi của cá nhân được tặng danh hiệu, kinh phí, thời gian tôn vinh, công nhận danh hiệu

1. Cá nhân được tặng danh hiệu: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thành phố Hải Phòng được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, được ghi vào Sổ vàng truyền thống của thành phố và tiền thưởng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở (mức lương áp dụng đối với công chức, viên chức nhà nước).

2. Được tuyên dương thông qua hình thức công bố, giới thiệu rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Kinh phí khen thưởng danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố Hải Phòng” được trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố.

4. Việc trao tặng danh hiệu, “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố Hải Phòng” được tổ chức vào dịp tổng kết giữa nhiệm kỳ, hoặc vào các ngày kỷ niệm 13/5, 19/5, tổng kết năm được công nhận.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng đơn vị trình khen và cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng.

2. Cá nhân đã được công nhận đạt danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố Hải Phòng” nhưng phát hiện thấy báo cáo không đúng sự thật, vi phạm tiêu chuẩn tại Điều 3 của quy định này, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hủy bỏ, cá nhân đó sẽ bị thu hồi danh hiệu và tiền thưởng; cấp trình, cá nhân ký trình khen tùy theo mức độ bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ xét, tôn vinh danh hiệu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo từng năm tổ chức, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, hoàn thiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy trình xét duyệt khen thưởng của thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức phổ biến, hướng dẫn nội dung Quy định về khen thưởng, công nhận danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố Hải Phòng” đến các đơn vị có liên quan biết và thực hiện.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định của thành phố về khen thưởng, tôn vinh, công nhận danh hiệu “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiêu biểu thành phố Hải Phòng”.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn kịp thời báo cáo, đề xuất ý kiến về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố (Ban Thi đua - Khen thưởng) để nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

